TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI - TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2017/QĐXX- ST ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Trần Huyền T, sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp TH, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

-*Bị đơn:* Anh Trịnh Trung T, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TH, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 chị Trần Huyền T trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Huyền T và anh Trịnh Trung T tổ chức đám cưới vào ngày 02/10/2016 âm lịch, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có tính nóng nảy nên thường xuyên cự cải và đánh nhau, gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Chị T và anh T ly thân nhau vào tháng 8/2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm giữa anh chị không còn gắn bó thương yêu nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng nên chị T yêu cầu được ly hôn anh T.
- *Về con chung:* Không có.
- *Về tài sản chung:* Chị T và anh T tự thỏa thuận.

- *Về nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

** Đối với bị đơn anh Trịnh Trung T:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật nhưng anh T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Trịnh Trung T đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trịnh Trung T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Huyền T và anh Trịnh Trung T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/10/2016 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn: Chị T cho rằng do quá trình chung sống do anh T có tính nóng nảy nên thường xuyên cải và đánh nhau, gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nên nguyên nhân mâu thuẫn này không được Hội đồng xét xử xem xét là căn cứ để cho ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị T khẳng định hiện nay chị không còn tình cảm đối với anh T, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2017 cho đến nay. Mặc khác, anh T không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị T. Từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại nên có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị T và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh T tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ người khác, người khác nợ lại: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Huyền T, cho chị Trần Huyền T được ly hôn anh Trịnh Trung T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Huyền T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 17 tháng 11 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009324 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung